

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THỪA HÀNH VIÊN
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Mức phí/ Lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên (1.008921)	- Sở Tư pháp: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị công nhận tương đương đào tạo nghiệp vụ Thừa hành viên của Sở Tư pháp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
2	Bổ nhiệm Thừa hành viên (1.008922)	- Sở Tư pháp: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	800.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC

		từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa hành viên của Sở Tư pháp. - Thời gian xác minh tiêu chuẩn bổ nhiệm không quá 30 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu xác minh; và không tính vào thời hạn xem xét, quyết định bổ nhiệm Thừa hành viên.			ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp
3	Miễn nhiệm Thừa hành viên (1.008923)	<i>a) Trường hợp Miễn nhiệm theo nguyện vọng cá nhân</i> - Sở Tư pháp: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp. <i>b) Trường hợp bị miễn nhiệm</i> - Sở Tư pháp: 15 ngày làm việc kể từ ngày có	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

		<i>căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 151/2026/NĐ-CP.</i> - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: <i>05 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp.			
4	Bổ nhiệm lại Thừa hành viên (1.008924)	- Sở Tư pháp: <i>Trong thời hạn 15 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: <i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được văn bản và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thừa hành viên của Sở Tư pháp. - Thời gian xác minh không quá 30 ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu xác minh; và không tính vào thời hạn xem xét, quyết định bổ nhiệm lại Thừa hành viên.	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	500.000 đồng/hồ sơ	- <i>Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 05/2021/TT-BTC ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

5	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa hành viên (1.008925)	<i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
6	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa hành viên (1.008926)	<i>Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị thay đổi nơi tập sự.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
7	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa hành viên (1.008927)	<i>Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

					pháp.
8	Cấp lại Thẻ Thừa hành viên (1.008928)	<i>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- <i>Nghị định số 151/2026/NĐ-CP ngày 13/5/2026 của Chính phủ;</i> - <i>Thông tư số 08/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</i> - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL bị bãi bỏ	Lĩnh vực
1.	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại (1.008929)	- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại
2.	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008930)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại

3.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại (1.008931)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại
4.	Chuyển đổi loại hình Văn phòng Thừa phát lại (1.008932)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại
5.	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại (1.008933)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại
6.	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008934)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại
7.	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại (1.008935)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;	Thừa phát lại

		- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
8.	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008936)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại
9.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại (1.008937)	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Thừa phát lại

* **Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung